

II. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH, ĐÁNH GIÁ:

Nhóm chỉ tiêu	Điều khoản tham chiếu	Chỉ tiêu	Kết quả đánh giá					Tổng hợp	Diễn giải sai lỗi và thời hạn khắc phục
			Mức đánh giá						
			Đạt (Ac)	Nhẹ (Mi)	Nặng (Ma)	Nghiêm trọng (Se)	Tối hạn (Cr)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	QCVN 02-01 2.1.3.2,4,5 2.1.4.2.e 2.1.4.6.b,c 2.1.4.7.d 2.1.5.1.d,đ 2.1.11.5.b 2.1.12.1.b	1. Bố trí mặt bằng, nhà xưởng, trang thiết bị a. Không có khả năng hiện thực lây nhiễm cho sản phẩm b. Không thuận lợi cho việc chế biến và làm vệ sinh			[] []	[] []	[] []		
2	QCVN 02-01 2.1.4.1 2.1.4.2.a.i 2.1.4.6.a 2.1.12.2	2. Nền phân xưởng chế biến và các khu vực phụ trợ a. Bề mặt vật liệu bền, không bị thấm nước b. Nhẵn, phẳng, có độ dốc thích hợp c. Nơi tiếp giáp giữa tường và nền có độ cong (khu vực ướt) d. Bảo trì tốt			[] [] []	[] [] []			
3	QCVN 02-01 2.1.4.3,4 2.1.4.5.g 2.1.12.2	3. Tường, trần a. Kín, được làm bằng vật liệu phù hợp b. Màu sáng c. Dễ làm vệ sinh khử trùng d. Tường không bị thấm nước đ. Mặt trên của vách lưng có độ nghiêng phù hợp			[] [] [] [] []	[] [] [] [] []			

Nhóm chỉ tiêu	Điều khoản tham chiếu	Chỉ tiêu	Kết quả đánh giá					Tổng hợp	Diễn giải sai lỗi và thời hạn khắc phục
			Mức đánh giá						
			Đạt (Ac)	Nhẹ (Mi)	Nặng (Ma)	Nghiêm trọng (Se)	Tối hạn (Cr)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
		e. Bảo trì tốt							

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
4	QCVN 02-01 2.1.4.5 2.1.5.4.b 2.1.12.2	4. Cửa a. Bề mặt vật liệu bền, không bị thấm nước b. Kín c. Dễ làm vệ sinh d. Gờ cửa sổ có độ nghiêng đ. Các cửa mở thông ra bên ngoài có trang bị các lưới chắn côn trùng e. Bảo trì tốt		[] [] [] [] []	[] [] [] [] []	 []			
5	QCVN 02-01 2.1.4.7.a,b,c 2.1.11.3.v 2.1.11.4.a.iii 2.1.10.3	5. Hệ thống thông gió a. Hệ thống thông gió thiết kế phù hợp và dễ làm vệ sinh b. Không có mùi hôi, khói trong phân xưởng			[] []	[] 			

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6	QCVN 02-01 2.1.4.8; 2.1.5.1.đ 2.1.11.3.v 2.1.11.4.a.iii 2.1.12.2	6. Hệ thống chiếu sáng a. Đủ ánh sáng b. Dễ làm vệ sinh c. Có chụp đèn ở những nơi cần thiết d. Bảo trì tốt		☐	☐	☐			
7	QCVN 02-01 2.1.11.1,2 2.1.12.2 QCVN 02-03 2.1.2.2,3	7. Phương tiện rửa, vệ sinh và khử trùng: 7.1. Đối với công nhân a. Đủ số lượng b. Không dùng vòi nước vận hành bằng tay c. Có xà phòng nước d. Dụng cụ làm khô tay phù hợp đ. Bồn chlorine nhúng ủng trước khi vào phân xưởng phù hợp e. Vị trí lắp đặt phù hợp g. Bảo trì tốt			☐	☐			
	QCVN 02-01 2.1.11.5.a,b,c ,d 2.1.11.6; 2.1.5.4.b 2.1.8.1; 2.1.12.4.d	7.2. Đối với nhà xưởng, trang thiết bị, dụng cụ chế biến a. Phương tiện làm vệ sinh đầy đủ, chuyên dùng, bảo quản đúng cách b. Vật liệu và cấu trúc thích hợp			☐	☐			
8	QCVN 02-01 2.1.5.1; 2.1.5.2.a 2.1.5.3,4; 2.1.12.2 2.3.1.3	8. Các bề mặt tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm (thớt, dao, thùng chứa, thau, rổ, mặt bàn, đường ống dẫn, máng chuyển BTP, dụng cụ CB khác...) a. Vật liệu phù hợp			☐	☐	☐		

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
		b. Cấu trúc, các mối nối, bề mặt nhẵn, kín, dễ làm vệ sinh c. Dụng cụ chuyên dùng d. Bảo trì tốt		☐	☐ ☐	☐			
9	QCVN 02-01 2.1.4.6; 2.1.5.1 2.1.5.4.b,c 2.1.12.2	9. Các bề mặt không tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm (chân bàn, giá đỡ, bề mặt máy...) a. Cấu trúc và vật liệu phù hợp, dễ làm vệ sinh b. Bảo trì tốt		☐ ☐	☐ ☐				
10	QCVN 02-01: 2.1.4.2.a.ii 2.1.4.2.b,c,d, đ 2.1.5.2.b 2.1.10 2.1.12.2	10. Chất thải: 10.1 Chất thải rắn (Phế liệu) a. Dụng cụ thu gom, chứa đựng phế liệu có cấu trúc thích hợp, dễ làm vệ sinh b. Dụng cụ thu gom, vận chuyển, chứa đựng phế liệu chuyên dùng c. Phương tiện vận chuyển và chứa đựng phế liệu kín nước, có nắp đậy d. Nơi chứa đựng phế liệu kín, cách biệt với khu sản xuất 10.2. Hệ thống thoát nước thải a. Đủ khả năng thoát nước b. Có hố ga đúng cách c. Nhẵn, phẳng, không thấm nước d. Bảo trì tốt		☐ ☐ ☐	☐ ☐ ☐	 ☐			
11	QCVN 02-01 2.1.1.3.a 2.1.5.4.a 2.1.6;2.1.7;2.1.8	11. Hệ thống cung cấp nước, nước đá và hơi nước: a. Đảm bảo an toàn vệ sinh b. Đủ nước để sử dụng			 ☐ ☐	 ☐ ☐	 ☐		

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
		c. Có kế hoạch kiểm soát chất lượng nước, nước đá và thực hiện đúng kế hoạch, phù hợp d. Thiết lập và cập nhật sơ đồ hệ thống cung cấp nước đ. Sản xuất, bảo quản, vận chuyển nước đá hợp vệ sinh e. Hệ thống cung cấp hơi nước phù hợp g. Bảo trì tốt			☐	☐ ☐	☐		
12	QCVN 02-01 2.1.3.3 2.1.4.5.a,b,đ, g 2.1.12.3.a 2.1.12.1.e	12. Ngăn chặn và tiêu diệt động vật gây hại 12.1. Ngăn chặn a. Không có nơi ẩn náu của động vật gây hại trong phân xưởng b. Không có nơi ẩn náu của động vật gây hại ngoài phân xưởng c. Có biện pháp ngăn chặn động vật gây hại 12.2. Tiêu diệt a. Xây dựng kế hoạch phù hợp b. Không có sự hiện diện của động vật gây hại			☐ ☐ ☐ ☐ ☐	☐ ☐ ☐ ☐			
13	QCVN 02-01: 2.1.11.4 2.1.12.2	13. Khu vực vệ sinh công nhân a. Đủ số lượng b. Trang thiết bị và bố trí thích hợp (bố trí các phòng, thiết bị, xả nước, giấy vệ sinh...) c. Vị trí khu vực vệ sinh thích hợp d. Bảo trì tốt			☐ ☐ ☐ ☐	☐ ☐ ☐ ☐			

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
14	QCVN 02-01 2.1.11.3 2.1.12.1.b 2.1.12.2 2.1.14.2	14. Bảo hộ lao động 14.1. Trang bị bảo hộ lao động a. Đủ số lượng và chủng loại b. Tổ chức giặt BHLĐ phù hợp c. Bảo hộ lao động sạch sẽ, không rách 14.2. Phòng thay BHLĐ a. Có phòng thay BHLĐ b. Có phân biệt khu vực thay BHLĐ cho công nhân làm việc tại các khu vực có độ rủi ro khác nhau c. Bố trí, vị trí thích hợp d. Bảo trì tốt			[] [] []	[] [] []			
15	QCVN 02-01 2.1.5.2.a 2.1.5.8 2.2.2 QCVN 02-02 2.3.9	15. Bao gói, ghi nhãn và truy xuất 15.1. Bao gói a. Vật liệu bao gói phù hợp b. Phương pháp bảo quản, vận chuyển bao bì phù hợp 15.2. Ghi nhãn và truy xuất a. Ghi nhãn đủ thông tin và đúng quy định b. Thiết lập và thực hiện đầy đủ thủ tục truy xuất và thu hồi/xử lý sản phẩm.			[] [] [] []	[] [] [] []	[] []		
16	QCVN 02-01 2.1.5.5; 2.6.4.2 2.1.5.5; 2.3.1; 2.3.2; 2.3.3,4 2.5.3,4 QCVN 02-03 2.1.5.2,3	16. Kho chứa và phương tiện vận chuyển 16.1. Kho chứa sản phẩm, bao bì, hóa chất, phụ gia a. Có kho chứa sản phẩm, bao bì, hoá chất, phụ gia riêng b. Phương pháp bảo quản bao bì và chế độ vệ sinh phù hợp			[] []	[] []			

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
		16.2. Phương tiện vận chuyển Phương tiện vận chuyển đảm bảo vệ sinh			[]	[]			
17	QCVN 02-01 2.1.11.5.d 2.1.12.4.d 2.1.12.3.b 2.1.13	17. Hóa chất, phụ gia 17.1. Hoá chất, phụ gia dùng cho chế biến a. Được phép sử dụng, rõ nguồn gốc và nằm trong giới hạn cho phép sử dụng b. Sử dụng, bảo quản đúng cách 17.2. Hoá chất tẩy rửa, khử trùng và diệt động vật gây hại a. Được phép sử dụng và có nguồn gốc rõ ràng b. Sử dụng, bảo quản đúng cách				[] [] []	[] [] []		
18	QCVN 02-01 2.1.1.1 2.1.2 2.1.3.1	18. Môi trường xung quanh a. Môi trường bên ngoài không ảnh hưởng vào nhà máy b. Môi trường xung quanh nhà máy không ảnh hưởng vào phân xưởng chế biến		[] []	[] []				
19	QCVN 02-02 2.3.1,2,3 2.3.10 2.3.12	19. Điều kiện đảm bảo của hệ thống QLCL 19.1. Cơ cấu tổ chức a. Có lực lượng đủ năng lực và chuyên trách b. Được giao đủ thẩm quyền 19.2. Các điều kiện đảm bảo a. Đủ căn cứ pháp lý để triển khai hệ thống QLCL b. Có trang thiết bị cần thiết để thực hiện QLCL đầy đủ và phù hợp				[] [] [] [] []	[] [] [] [] []		

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
		c. Cán bộ QLCL được cập nhật thường xuyên kiến thức về QLCL d. Người trực tiếp sản xuất của cơ sở được đào tạo và có nhận thức về ATTP.			[]	[]			
20	QCVN 02-01 QCVN 02-02	20. Xây dựng chương trình QLCL a. Có đầy đủ chương trình QLCL b. Phù hợp với qui định và thực tế			[]	[]	[] []		
21	QCVN 02-02 QCVN 02-01	21. Thực hiện chương trình GMP, SSOP và kế hoạch HACCP a. Bố trí điều hành sản xuất hợp lý b. Kiểm soát đầy đủ, đúng cách các thông số kỹ thuật được qui định trong GMP, SSOP c. Thao tác của công nhân đúng cách d. Vệ sinh nhà xưởng, trang thiết bị đúng cách đ. Duy trì tốt điều kiện vệ sinh chung e. Thực hiện vệ sinh cá nhân đúng cách g. Kiểm soát đúng chế độ sức khỏe công nhân h. Thực hiện đúng cách việc giám sát tại điểm kiểm soát tới hạn i. Thực hiện đầy đủ và kịp thời hành động sửa chữa khi thông số giám sát bị vi phạm			[] [] [] [] [] [] [] [] [] []	[] [] [] [] [] [] [] [] []		[] []	
22	QCVN 02-02 QCVN 02-01	22. Hoạt động thẩm tra a. Thực hiện đúng cách việc thẩm tra hồ sơ giám sát b. Có kế hoạch và thực hiện đầy đủ kế hoạch lấy mẫu thẩm tra			[] [] []	[] [] []			

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
		c. Có kế hoạch và thực đúng cách việc hiệu chuẩn thiết bị giám sát d. Có kế hoạch và thực hiện theo kế hoạch thăm tra định kỳ và đột xuất khi cần thiết				[]	[]		
23	QCVN 02-02 2.1; 2.2.8 QCVN 02-01 2.2	23. Hồ sơ 23.1. Hồ sơ Quản lý nguyên liệu a. Có đầy đủ hồ sơ các đơn vị cung cấp nguyên liệu b. Hồ sơ đủ độ tin cậy 23.2. Hồ sơ chương trình QLCL a. Có thiết lập hồ sơ b. Hồ sơ đầy đủ c. Hồ sơ đủ độ tin cậy d. Dễ truy cập đ. Thời gian lưu trữ đúng qui định				[] [] [] [] []	[] [] [] [] []		
Tổng cộng: 23 nhóm chỉ tiêu									

III. CÁC NHÓM CHỈ TIÊU KHÔNG ĐÁNH GIÁ VÀ LÝ DO:

.....

IV. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ CỦA ĐOÀN THẨM ĐỊNH:

.....

.....

V. KẾT LUẬN VỀ ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM ATTP CỦA CƠ SỞ:

.....

.....

.....

VI. Ý KIẾN CỦA ĐẠI DIỆN CƠ SỞ:

.....

.....

.....

.....

....., ngày tháng năm
ĐẠI DIỆN CƠ SỞ ĐƯỢC THẨM ĐỊNH
(Ký tên, đóng dấu)

....., ngày tháng năm
TRƯỞNG ĐOÀN THẨM ĐỊNH
(Ký tên)